

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HS- ST
Ngày: 30/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà : Võ Thị Thu Thủy

Bà : Ksor Hương

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa:* Ông Hà Văn Chính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST – HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy C; sinh ngày 27/4/1985, tại G

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Thanh Tr, xã Ia P, huyện P, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Thanh Tr, xã Ia P, huyện P, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Viết Gi, sinh năm 1965 và bà Trần Thị L, sinh năm 1965; tiền án: 01 tiền án: Ngày 09/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P xử 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Rmah Th, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn M, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Rmah Ph, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn M, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Ia J, xã Ia S, huyện P, tỉnh G. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

- Anh: Kpă Kui, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn M, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

- Anh: Ral Lan Sương, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn M, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

- *Người phiên dịch:*

Bà Ksor H' Na My – người dân tộc Ja rai.

Trú tại: Làng H'lil 2, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/02/2019, ông Rmah Ph đi làm rẫy tại xã Yang N, huyện K, tỉnh G nên giao cho ông Rmah Th quản lý, sử dụng xe mô tô BKS 81M1-009.79 của ông Phai. Đến chiều ngày 02/02/2019, Nguyễn Duy C đến nhà ông Th mượn xe mô tô BKS 81M1-009.79 để chở bạn gái tên Tư (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) đi thị xã A, tỉnh G đón xe khách đi huyện Đ, tỉnh G, trong quá trình mượn xe C và ông Th thỏa thuận 01 giờ 30 phút sau C phải trả xe trên cho ông Th. C mượn được xe mô tô BKS 81M1-009.79 thì chở bạn đi thị xã A, sau khi bạn gái đón xe khách về, C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô BKS 81M1-009.79 nên C tự điều khiển xe mô tô đi về nhà mình ở huyện P sử dụng làm phương tiện đi lại, mà không trả xe cho ông Th như thỏa thuận, ông Rmah Th điện thoại liên lạc nhiều lần cho C để yêu cầu C trả lại xe nhưng C không trả. Ngày 07/02/2019, C sử dụng mô tô trên đi đến khu vực cầu 42 thuộc huyện P, tỉnh G để đánh bạc bằng hình thức chơi bầu cua ăn tiền, trong quá trình chơi đánh bạc C thua hết tiền nên sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, B221, số thuê bao 0355258820 liên lạc cho ông Rmah Th hỏi xin cầm cố xe mô tô đã mượn để lấy tiền đánh bạc tiếp nhưng ông Th không đồng ý. Dù không được sự đồng ý của ông Th nhưng C vẫn cầm cố xe mô tô trên cho chị Phan Thị H với số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền có được từ cầm cố xe, C đã sử dụng hết vào việc đánh bạc dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho ông Th.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐG-LK ngày 27/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện I kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe EXCITER, màu sơn vàng đen, số máy: 55P1056384, số khung: 10BY056370, BKS 81M1-009.79, ngày đăng ký 15/3/2012 là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng)

Tại bản cáo trạng số: 13/CT – VKS ngày 20/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G truy tố Nguyễn Duy C về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy C từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2019.

Về tang vật vụ án: cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 81M1 – 00979; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen loại B221, số Imel 3522211225303095. Quá trình điều tra xét thấy việc trả lại xe mô tô BKS 81M1 – 00979 không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 81M1- 00979 cho ông Rmah Ph là chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy không đề cập đến

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen loại B221, số Imel 3522211225303095. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. tịch thu nộp ngân sách nhà nước. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2019 giữa công an huyện I và Chi cục thi hành án dân sự huyện I).

Về dân sự: Người bị hại ông Rmah Th không có yêu cầu gì. Vì vậy, không đề cập đến.

Chị Phan Thị H yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý trả lại nhưng không có tiền để trả. Buộc bị cáo phải trả lại cho chị Phan Thị H số tiền 10.000.000đồng.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bị hại: xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 10.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chiều ngày 02/02/2019 Nguyễn Duy C đến nhà và mượn của ông Rmah Th 01 xe mô tô BKS: 81M1 – 009.79 để chở bạn gái đi thị xã A, tỉnh G để đón xe về huyện Đ, tỉnh G. C và ông Th thỏa thuận 01 giờ 30 phút sau kể từ

lúc mượn, C phải trả xe cho ông Th. Tuy nhiên, sau khi nhận được xe mô tô BKS: 81M1 – 009.79, Nguyễn Duy C đã không trả lại xe cho ông Th như đã thỏa thuận, mà đã chiếm đoạt xe này, sau đó cầm cố xe và sử dụng tiền cầm cố được vào mục đích bất hợp pháp (đánh bạc) dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Giá trị tài sản là 12.000.000 đồng. Do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của ông công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã bị xét xử và đi cải tạo về hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, nay tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, để cải tạo, răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo cùng các đối tượng khác tại khu vực cầu 42 thuộc xã Ia S, huyện P, tỉnh G do không thuộc thẩm quyền điều tra nên Cơ quan C sát điều tra Công an huyện I, tỉnh G đã chuyển thông tin về tội phạm đến Cơ quan C sát điều tra Công an huyện P, tỉnh G giải quyết theo thẩm quyền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về ý kiến của người bị hại: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chấp nhận buộc bị cáo phải trả số tiền 10.000.000đồng cho chị Phan Thị H.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện IaPa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện IaPa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy C 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Duy C phải trả cho chị Phan Thị H số tiền 10.000.000đồng.

Về tang vật vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen loại B221, số Imel 3522211225303095(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2019 giữa công an huyện I và Chi cục thi hành án dân sự huyện I).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/7/2019. Đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện IaPa;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Viết Thịnh